TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Nông, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2020/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Trương Văn T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Trương Văn T (Theo trích lục kết hôn (bản sao) số 597/TLKH-BS ngày 15/8/2017 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương L và anh Trương Văn T tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Phương L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Thị Trà M, sinh ngày 04/04/2018 (hiện cháu M đang sống với chị L).

Anh Trương Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Trà M, sinh ngày 04/04/2018, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà Nước qui định (hiện nay mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng) theo

từng thời điểm, thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** các đương sự thống nhất như sau:

Chị Nguyễn Thị Phương L đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình (phần chị L nộp 75.000 đồng và chị L đồng ý nộp thay cho anh T 75.000 đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002518, quyển số 0051, ngày 14/07/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Phương L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trương Văn T không phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Trương Văn T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trí Viễn